TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HSST
Ngày: 14-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ TỈNH LAI CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà: Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lê Văn Bắc

Ông: Lò Văn Chiên.

- Thư ký phiên toà: Ông: Giang Tiến Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Bà: Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại trụ Toà án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2018/TLST-HS, ngày 27 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lý Thị C; tên gọi khác: không; sinh năm 1972 tại huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Quê quán, nơi làm việc, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: bản C, xã S, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: đạo tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý A S và bà Sùng Thị G (cả hai đều đã chết); gia đình bị cáo có 03 chị, em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo có chồng là Hảng A C1, sinh năm 1970 và có 04 con, các con đều đã trên 18 tuổi; Tiền sự: không; tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ 09 ngày thì được chuyển biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo được triệu tập có mặt tại phiên tòa.

2. Giàng Thị V; tên gọi khác: không; sinh năm 1972 tại huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Quê quán, nơi làm việc, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: bản C, xã S, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: đạo tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A C2 (đã chết) và bà Sùng Thị S, sinh năm 1952; gia đình bị cáo có 02 chị, em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo có chồng là Sùng A L, sinh năm 1971 và có 02 con, các con đều đã trên 18 tuổi; tiền sự: không; tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ 09 ngày thì được chuyển biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo được triệu tập có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch cho hai bị cáo: Ông: Sùng A S; sinh năm 1982;

Trú tại: thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ, ngày 29 tháng 01 năm 2018, Lý Thị C, sinh năm 1972, trú tại bản C, xã S, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu một mình đi bộ sang khu vực huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai để tìm mua ma túy về sử dụng, đang đi trên đường trong bản thì C gặp Giàng Thị V, sinh năm 1972 (người cùng bản). Qua nói chuyện V thấy C bảo đi Bát Xát tìm mua ma túy nên đã đi cùng với C. Trên đường đi cả hai đều không nói gì về việc đi tìm mua ma túy. Khoảng 12 giờ cùng ngày C và V đến đầu một bản (cả hai không biết tên bản, tên xã chỉ biết bản đó là bản của người Dao sinh sống thuộc huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai) thì gặp một người đàn ông dân tộc Dao, khoảng 40 tuổi, nhìn giống người nghiện. Lý Thị C gặp người đó, qua trao đổi biết người đó có ma túy bán C hỏi mua 2.000.000đ Thuốc phiện và Heroine. Thấy C nói chuyện với người đàn ông đó xong V cũng lại gần người đó và hỏi mua 2.000.000đ Thuốc phiện và Heroine, người đàn ông đồng ý và bảo cả hai đợi ở đó. Khoảng 15 phút sau người đàn ông quay lại đến gặp C và đưa cho C một gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng có in chữ đỏ, nói đó là ma túy. Nhận gói ma túy C không kiểm tra mà lấy tiền trả cho người đó. Người đàn ông cầm tiền đếm đủ 2.000.000đ rồi đi đến gặp V đưa cho V một gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng và nói đây là ma túy. V nhận gói ma túy không kiểm tra và lấy 2.000.000đ đưa cho người đó. Quá trình trao đổi mua bán, nhận tiền, ma túy giữa C với người đàn ông và quá trình trao đổi mua bán, nhận tiền, ma túy giữa V với người đàn ông thì C và V đều không biết vì C và V đứng cách nhau khoảng 4 đến 5m, hai bên chỉ thoáng nhìn thấy bên kia đưa tiền cho người đàn ông và nhận gói gì đó với người đàn ông, còn đặc điểm gói gì, bao nhiêu tiền cụ thể của mỗi người như thế nào không ai biết. Trao đổi mua bán xong người đàn ông đi luôn còn C và V đi bộ về nhà. C đi trước, V đi sau, hai người không nói chuyện gì với nhau suốt dọc đường về. Trên đường về C đã nhặt được một mảnh nilon màu đen và hai dây chun màu đen để gói và quấn bên ngoài gói ma túy, C cất gói ma túy vào trong ngăn túi vải màu đen của C và kéo khóa lại đeo túi vải ngang bụng. Còn V trên đường đi qua nương thảo quả đã lấy lá thảo quả gói bên ngoài gói ma túy và nhặt một đoạn dây nilon màu vàng buộc quấn bên ngoài và cầm trên tay. Quá trình C gói lại gói ma túy và cất giấu gói ma túy ở đâu V không biết, V cất giấu gói ma túy ở đâu và gói lại gói ma túy lúc nào C cũng không để ý. Cả hai đi bộ về đến đầu bản C, xã S, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, V thấy C đeo túi vải trước bụng, do đang cầm gói ma túy trên tay lo sợ bị phát hiện V đã hỏi C cho V mượn túi vải. C đưa cho V mượn và cũng không hỏi V mượn túi làm gì, cũng không nói với V trong túi có gói ma túy của C, C cũng không lấy gói ma túy đó ra mà đưa túi vải cho V. Giàng Thị V cầm túi vải mở ngăn kéo to ra thì thấy bên trong có một gói nilon màu đen, V không biết là gói gì và V cũng không hỏi C mà kéo khóa lại rồi mở ngăn túi bên cạnh cho gói ma túy của V vào. Giàng Thị V cầm túi vải trên tay và tiếp tục đi về nhà, cả hai không nói chuyện gì với nhau. C và V đi được một đoạn nữa thì gặp hai người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi, không biết họ tên, địa chỉ đang đi

trên hai chiếc xe máy về hướng bản C, xã S nên cả hai đã hỏi đi nhờ về. Xe chở C đi trước, xe chở V đi sau, hai xe cách nhau khoảng 4m. Khi đi đến khu vực trường học của bản C, xã S, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu vào hồi 18 giờ 10 phút thì gặp tổ công tác Đồn biên phòng S yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Khi vừa dừng xe đối tượng Giàng Thị V xuống xe bỏ chạy và vứt xuống đường một túi vải màu đen. Tổ công tác đuổi và khống chế giữ được V. Trong lúc đuổi bắt V và khống chế C lợi dụng sơ hở hai đối tượng nam giới điều khiển xe máy chạy thoát. Tổ công tác yêu cầu V mở túi vải ra kiểm tra, V khai trong túi vải có một gói Thuốc phiện và Heroine của V được gói bên ngoài là lá thảo quả và dây nilon màu vàng, còn một gói nilon màu đen không biết của ai. Tổ công tác yêu cầu V mở gói ma túy của V ra kiểm tra sau lớp lá thảo quả là lớp nilon màu hồng xoắn lại, tiếp đến lớp nilon màu trắng buộc thắt lại, bên trong gồm có: 01 mảnh giấy màu xanh, hai giấy bạc, một lưỡi dao lam, 01 gói nion màu xanh buộc thắt lại (trong có 02 gói chất bột khô, vón cục, màu trắng gồm: 01 gói được gói bằng nilon màu trắng, 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh) và 01 gói nilon màu trắng gói gấp lại trong là chất nhựa dẻo màu nâu đen.

Gói nilon màu đen trong túi vải V cầm thì Lý Thị C khai nhận là ma túy gồm Thuốc phiện và Heroin của C. Tổ công tác yêu cầu C mở gói nilon ra kiểm tra ngoài cùng là lớp nilon màu đen và hai dây chun màu đen buộc lại, bên trong là lớp nilon màu trắng có in chữ đỏ trong có 03 gói trong đó 02 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng được gấp lại bên trong là chất nhựa dẻo màu nâu đen và 01gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh buộc thắt lại (trong có 03 gói chất bột khô, vón cục, màu trắng: 01 gói được gói bằng hai lớp nilon màu trắng buộc thắt lại, 02 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh buộc thắt lại). Tổ công tác lập biên bản phạm tội quả tang cùng tang vật và tạm giữ người .

Số tang vật thu giữ của V gồm *3,25gam* (Ba phẩy hai mươi lăm gam) chất bột khô, vón cục, màu trắng và *31,69gam* (Ba mươi một phẩy sáu mươi chín gam) chất nhựa dẻo màu nâu đen. Số tang vật thu giữ của C là gồm *23,65gam* (Hai mươi ba phẩy sáu mươi năm gam) chất nhựa dẻo màu nâu đen và *3,39gam* (Ba phẩy ba mươi chín gam) chất bột khô, vón cục, màu trắng.

Cơ quan điều tra đã trích của V *0,6gam* (Không phẩy sáu gam) chất bột khô, vón cục, màu trắng ký hiệu M1 và *5,22gam* (Năm phẩy hai mươi hai gam) chất nhựa dẻo màu nâu đen ký hiệu M3 làm mẫu vật gửi đi giám định; trích của C *0,88gam* (Không phẩy tám mươi tám gam) chất bột khô, vón cục, màu trắng ký hiệu M2 và *2,51gam* (Hai phẩy năm mươi một gam) chất nhựa dẻo màu nâu đen ký hiệu M4 làm mẫu vật gửi đi giám định.

Bản kết luận giám định số: 108/GĐ-KTHS, ngày 12/02/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận *"Số chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của V có khối lượng là **3,25g**; Số chất bột khô, vón cục,màu trắng thu giữ của C có khối lượng **3,39g**; Số chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của V có khối lượng **31,69g**; Số chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của C có khối lượng là **23,65g**; Số chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của V ký hiệu M1là Heroine; Số chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của C ký hiệu M2 là Heroine; Số chất nhựa dẻo, màu nâu đen, thu giữ của V ký hiệu là M3 là Thuốc phiện; Số chất nhựa dẻo, màu nâu đen thu giữ của C ký hiệu M4 là Thuốc phiện* (Heroine là chất ma túy trong danh mục I, số thứ tự 20; Thuốc phiện là chất ma túy trong danh mục II,

số thứ tự 117 của Nghị định số: 82/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của Chính phủ (danh mục I là chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng, danh mục II Các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền)...không hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định".

Với những tình tiết như trên, tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKS-PT, ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo Giàng Thị V và Lý Thị C về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều khai nhận biết rõ hành vi mua và cất giữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân nghiện hút ma túy nên các bị cáo đã tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như bản cáo trạng đã nêu là đúng. Các bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ luận tội và tranh luận: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra, khẳng định quyết định truy tố là đúng cần giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Trên cơ sở phân tích tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt mỗi bị cáo bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị giải quyết vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, không có ý kiến tranh luận; các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy như sau:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định số: 108/GĐ-KTHS, ngày 12/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu và lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ 10 phút, ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại khu vực đường thuộc bản C, xã S, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo Giàng Thị V, sinh năm 1972 và trú tại bản C, xã S, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đang cất giấu trong ngăn túi vải màu đen cầm trên tay 01 gói ngoài là lá cây màu xanh, bên trong có 02 gói nhỏ Heroin có tổng khối lượng **3,25gam** (Ba phẩy hai mươi năm gam) và 01 gói thuốc phiện có khối lượng **31,69gam** (Ba mươi mốt phẩy sáu mươi chín gam), cùng một mảnh giấy màu xanh, hai mảnh giấy bạc, một con dao lam. Khi thu giữ chiếc túi vải do V đang cầm trên tay mà V mượn được của Lý Thị C, sinh năm 1972, người cùng bản với V. Quá trình thu giữ túi vải ngoài gói ma túy của V, kiểm tra trong ngăn túi vải còn một gói nilon màu đen bên trong có 03 gói nhỏ Heroine có tổng khối lượng là **3,39gam** (Ba mươi ba phẩy chín gam) và 02 gói thuốc phiện có tổng khối lượng là **23,65gam** (Hai mươi ba phẩy sáu mươi năm gam) của Lý Thị C do C cất giấu từ trước khi V hỏi mượn túi vải và khi C đưa cho V mượn C không nói gì cho V biết trong túi vải có gói ma túy của C và V cầm được túi vải cũng không biết đó là ma túy. Nguồn gốc các gói ma túy của các bị cáo đều khai nhận do cùng đi mua ma túy với một người đàn ông dân tộc Dao, không biết tên, tuổi, địa chỉ chỉ ở một bản Dao ở xã nào đó của huyện Bát Xát, tỉnh Lao Cai. Mỗi người mua hết 2.000.000đ *(Hai triệu đồng chẵn)* số ma túy trên. Toàn bộ quá trình mua bán, cất giấu ma túy mỗi bị cáo chỉ biết của mình không biết bên kia mua được ma túy không, mua được bao nhiêu ma túy, cất giấu ma túy ở đâu, chỉ đến khi bị bắt mới biết cả hai cùng mua được ma túy và số lượng các gói ma túy là Thuốc phiện và Heroine. Mục đích mua về để sử dụng và đang trên đường mang về nhà thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi cất giấu ma túy của các bị cáo không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy mà chỉ để sử dụng cho bản thân là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước ta; Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mỗi bị cáo đều từ hai loại ma túy, mỗi loại ma túy đều đủ định khung ở khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự:

Điểm b: Nhựa thuốc phiện... có khối lượng từ 01gam đếm dưới 500gam;

Điểm c: Heroine... có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam;

Vì vậy, căn cứ Điều 1, Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 quy định về tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy một số điều của Bộ luật hình sự 2015. Vậy tỷ lệ phần trăm về khối lượng Heroine và Thuốc phiện của Giàng Thị V là **71,3%,** của Lý Thị C là **72,5%** so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là dưới 100% nên tổng khối lượng của Heroine và Thuốc phiện trong trường hợp của hai bị cáo chỉ thuộc quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bản thân các bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật bị nghiêm cấm nhưng vẫn bất chấp cố ý phạm tội. Vậy Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo đã phạm vào tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***" theo quy định tại điểm i

khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Cụ thể điều luật quy định:

"*Khoản 1: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:....*

Điểm i:Có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất ma túy đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này"...

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, nó hủy hoại sức khỏe con người, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng người nghiện ma túy trong xã hội. Vì những tác hại của ma túy Đảng và Nhà nước ta cũng như Quốc gia khác kiên quyết bài trừ ra khỏi đời sống xã hội, pháp luật xử lý rất nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Do vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết và buộc các bị cáo đi tập trung cải tạo một thời gian theo Điều 38 Bộ luật hình sự để giáo dục, cải tạo các bị cáo, trở thành công dân sống có ích cho xã hội, cũng như đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, không được đi học, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội khó khăn nên ảnh hưởng về nhận thức là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Nhưng xét nhân thân các bị cáo đều là các đối tượng nghiện hút ma túy, đều là những phụ nữ giữ lửa cho gia đình, lẽ ra phải làm gương cho các con vậy mà lại nghiện ma túy để phạm tội. Do vậy để các bị cáo có thời gian cai nghiện được ma túy, sớm hòa nhập cộng đồng cũng như để phòng ngừa chung cần xử phạt các bị cáo với mức án cao là hợp lý.

[5] Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của các bị cáo (Giàng Thị V: 2,65gam Heroine và 26,47 gam Thuốc phiện, Lý Thị C: 2,51gam Heroine và 17,69gam Thuốc phiện) còn lại sau giám định, cùng một mảnh giấy xanh, hai mảnh giấy bạc, một con dao lam và toàn bộ vỏ niêm phong cũ đã được niêm phong trong một phong bì thư và một túi vải màu đen thu giữ của bị cáo Lý Thị C là vật nhà nước cấm lưu hành, công cụ phương tiện phạm tội và vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Còn chiếc điện thoại đi động thu giữ của bị cáo Lý Thị C là tài sản của bị cáo C không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo C khi bản án có hiệu lực pháp luật (*các vật chứng trên có đặc điểm và hiện chuyển đến lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/4/2018 giữa Công an huyện Phong Thổ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ).*

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Hội đồng xét xử thấy lời đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra các bị đều khai số ma túy là do các bị cáo mua được của một người đàn ông, dân tộc Dao, khoảng 40 tuổi ở huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai nhưng các bị cáo đều không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu, ngoài lời khai của các bị cáo không có chứng cứ nào chứng minh. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý đối tượng bán ma túy cho hai bị cáo là có căn cứ.

Quá trình đi mua ma túy Giàng Thị V biết C đi mua ma túy nên xin đi cùng, nhưng toàn bộ quá trình đi mua và khi mua được ma túy, cất giấu ma túy cũng như trên đường đi về hai bị cáo không bàn bạc, nói chuyện gì về việc mua được ma túy không, mua được bao nhiêu, cất giấu ở đâu cũng như khi V mượn túi vải của C hai bên không trao đổi gì về việc mượn túi để làm gì, trong túi có cất giấu ma túy. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo là độc lập, không thuộc đồng phạm, mỗi bị cáo phải tự chịu trách nhiệm về khối lượng chất ma túy của mình. Bị cáo V không phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng chất ma túy của C như quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm vì thuộc hộ nghèo theo Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn luận định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo **Giàng Thị V, Lý Thị C** phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

2/ Xử phạt:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Giàng Thị V 03 năm tù (khấu trừ 09 ngày bị tạm giữ cho bị cáo). Vậy bị cáo còn phải thi hành là **02** (*Hai)* năm **11**(*Mười một*) tháng **21** (*Hai mươi mốt)* ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Giàng Thị V tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lý Thị C 03 năm tù (khấu trừ 09 ngày bị tạm giữ cho bị cáo). Vậy bị cáo còn phải thi hành là **02** (*Hai*) năm **11** (*Mười một*) tháng **21** (*Hai mươi mốt*) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Lý Thị C tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3/ Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu một phong bì đã được niêm phong (bên trong có ma túy thu giữ của bị cáo Giàng Thị V: 2,65gam Heroine và 26,47 gam Thuốc phiện; ma túy thu giữ của bị cáo Lý Thị C: 2,51gam Heroine và 17,69gam Thuốc phiện, toàn bộ vỏ niêm phong cũ; một mảnh giấy màu xanh, hai mảnh giấy bạc, một con dao lam

thu giữ của bị cáo Giàng Thị V) và một chiếc túi vải màu đen của bị cáo Lý Thị C để tiêu hủy;

- Trả lại cho bị cáo Lý Thị C một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia-510 màu đen, viền trắng đã qua sử dụng;

(Phong bì niêm phong và chiếc điện thoại hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/4/2018, giữa cơ quan Công an huyện Phong Thổ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 12 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho cả hai bị cáo.

5/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/6/2018)./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND hai cấp;
- CQĐT cùng cấp;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- THADS cùng cấp;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
-Lưu: THA-HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà